

Bản án số: **144/2020/HS-ST**

Ngày: 27.8.2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huyền Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hạnh

Ông Trần Văn Huy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Sơn Cẩm - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2020/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**- sinh năm 1978, tại Bắc Giang; Nơi ĐKKHKT: Tập thể 664, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Bùi Văn T và bà: Đỗ Thị T; Vợ: Vũ Thị T (Đã ly hôn); Con: 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 03/6/2020, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chưa thi hành án); Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 247 do Công an huyện T lập ngày 16/4/2020; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ tạm giam từ ngày 15/04/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Mai Thị P, sinh năm 1985

Trú tại: Đội 4, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30' ngày 14/04/2020, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô Honda Dream BKS: 29M1 - 497.72 đến thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên để đón bạn gái là Nguyễn Thị D (Sinh năm: 1991; HKTT: số 78, đường B, phường T, quận H, Hà Nội) ra Hà Nội. Khi đi, T mang theo 01 lưỡi vam phá khóa và 01 chiếc cờ lê số 08 để trong túi quần trước bên phải nhằm mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi gặp D, T nói với D là cùng đi tới Khu đô thị Đ, xã T, huyện T, Hà Nội để gặp bạn. Khoảng 22h30' cùng ngày, khi T chở D đi qua tòa chung cư CT8B thuộc Khu đô thị Đ, xã T phát hiện chiếc xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ đen BKS: 29V8 - 8819 của chị Mai Thị P (Sinh năm: 1985; HKTT: xã T, huyện T, Hà Nội) đang dựng tại khu vực phía trước sảnh của tòa chung cư CT8B không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. T liền dựng chiếc xe mô tô BKS: 29M1 - 497.72 cách xe mô tô nêu trên khoảng 03 mét rồi bảo D ngồi trên xe đợi còn T đi bộ lại gần, quan sát thì thấy xe mô tô BKS: 29V8 - 8819 không khóa càng nên T quay lại chỗ D đang đợi và quay đầu xe Honda Dream BKS 29M1 - 497.72 rồi điều khiển xe chở D đi thêm một đoạn. Khi cách chiếc xe mô tô BKS: 29V8 - 8819 khoảng 03 mét thì T dừng lại và bảo D ngồi trên xe đợi T đi gặp bạn còn T đi bộ xung quanh khu vực phía trước sảnh của tòa chung cư CT8B để quan sát xem có ai trông coi chiếc xe mô tô BKS: 29V8 - 8819 không. Sau khi xác định không có ai trông coi thì T đi bộ đến chiếc xe mô tô nêu trên rồi dùng lưỡi vam phá khóa và chiếc cờ lê số 8 mang theo trước đó phá ổ khóa điện của xe, khi T chuẩn bị dắt chiếc xe BKS: 29V8 - 8819 để tẩu thoát thì bị bảo vệ nhà xe thuộc Ban quản lý chung cư Đ là anh Lê Đặng M (Sinh năm: 1988; HKTT: Ngõ 4, đường C, xã T, huyện T, Hà Nội), anh Đinh Văn Đ (Sinh năm: 1970; HKTT: xã K, huyện B, Hà Nội) và quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang. Trong quá trình giằng co khi bị bắt quả tang, T đã ném lưỡi vam phá khóa về phía nhà để xe trước sảnh tòa chung cư CT8B và ném chiếc cờ lê số 8 xuống dưới đất nhưng bị phát hiện. Hồi 23h00 cùng ngày, Công an huyện T đã tiếp nhận và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật đồng thời đưa T về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ đen BKS: 29V8 - 8819, SM: 6507249, SK: 507360; 01 xe mô tô Honda Dream BKS: 29M1 - 497.72, SM: 0396088, SK: 0396088; 01 cờ lê 8 bằng kim loại màu trắng; 01 thanh kim loại có một đầu mài nhọn dài 08cm, có bản rộng 0,7cm, một đầu 06 cạnh; 01

dụng cụ đa năng dài 09 cm, rộng 1,5 cm có màu đỏ, bên trong có 11 dụng cụ bằng kim loại; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng vàng, IMEI: 355379073088865;

Ngày 15/04/2020, anh Đàm Văn H (Sinh năm: 1972; HKTT: xã V, huyện H, Hà Nội) là người phụ trách kỹ thuật hệ thống camera giám sát của Khu đô thị Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 USB màu đen có dòng chữ “Kingston” chứa đoạn video và 08 bức ảnh đen trắng ghi lại nội dung sự việc. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định kỹ thuật số đối với đoạn video anh H cung cấp.

Tại bản Kết luận giám định số 2968/C09-P6 ngày 03/06/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Đoạn video gửi giám định không có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa”

Ngày 16/04/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã có công văn yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T định giá đối với: 01 xe máy Honda BKS: 29V8 - 8819, SM: 6507249, SK: 507360.

Tại Kết luận định giá tài sản số 218/KLĐG ngày 20/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave RS có giá trị: 2.270.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với chị Nguyễn Thị D, quá trình điều tra xác định chị D không biết việc T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện T không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe 01 xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ đen BKS: 29V8 - 8819, SM: 6507249, SK: 507360 là tài sản của chị Mai Thị P nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị P. Chị P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 lưỡi vam phá khóa và 01 cờ lê số 8 là công cụ T sử dụng để trộm cắp tài sản nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 dụng cụ đa năng dài 09cm, rộng 1,5cm có vỏ màu đỏ bên trong có 11 dụng cụ bằng kim loại và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng vàng là tài sản của T để sử dụng cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 29M1 - 497.72, SM: 0396088, SK: 0396088 tạm giữ của Bùi Văn T, T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cổng Bến xe N vào khoảng tháng 03/2020 để sử dụng. Khi

mua không có giấy tờ mua bán và đăng kí xe nên T không biết nguồn gốc của chiếc xe nêu trên.

Quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe theo BKS 29M1 - 497.72 là chị Nguyễn Thị T, địa chỉ: thôn H, xã H, huyện T, Hà Nội, xe có nhãn hiệu Honda Wave A, SM: HC12E7245055, SK: RLHHC1258FY244918. Chị T cho biết: Chiếc xe mô tô Honda Wave A BKS: 29M1 - 497.72 của chị T bị trộm cắp tại khu vực phía trước sảnh tòa nhà chung cư CT10A thuộc Khu đô thị Đ, xã T, huyện T, Hà Nội vào ngày 29/02/2020. Sau khi bị mất trộm, chị T đã đến Công an xã T trình báo vụ việc.

Tra cứu theo số máy: 0396088 và số khung: 0396088 thì chiếc xe trên mang BKS: 28F1 - 5114, nhãn hiệu Honda Dream, đăng kí mang tên Nguyễn Sơn H, địa chỉ: Tổ 23 P, thị xã H, tỉnh Hòa Bình. Anh H cho biết: Anh H đã tặng chiếc xe nêu trên cho cháu ruột là anh Nguyễn Thế A (Sinh năm: 1986; HKTT: phường T, quận B, Hà Nội).

Tiến hành làm việc với anh Nguyễn Thế A, anh Thế A cho biết: Chiếc xe Honda Dream BKS: 28F1 - 5114, SM: 0396088, SK: 0396088 bị trộm cắp tại nhà để xe của tòa Chung cư N3B, phường N, quận T, Hà Nội vào ngày 19/03/2020. Ngày 31/03/2020, anh Thế A đã đến Công an phường N, quận T, Hà Nội trình báo vụ việc.

Ngày 21/04/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định số máy, số khung của chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 29M1 - 497.72, SM: 0396088, SK: 0396088.

Tại Kết luận giám định số 3498/KL-PC09-Đ3 ngày 12/05/2020 của Phòng kĩ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Dream đeo BKS: 29M1-497.72 gửi giám định, hiện tại có số khung: C100M-0396088 và số máy: C100ME-0396088 là số nguyên thủy.

Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 29M1 - 497.72, SM: 0396088, SK: 0396088 tạm giữ của Bùi Văn T nên Cơ quan điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 141/CT-VKSTT ngày 05.02.2020 của Viện kiểm sát 8 nhân dân huyện T đã truy tố Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo T vẫn giữ nguyên lời khai, bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng, tội danh mà VKS truy tố là đúng. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã khắc

phục bồi thường đầy đủ cho bị hại đề nghị Tòa án cho bị cáo được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Bùi Văn T mức án tù 09 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về dân sự: Người bị hại là chị Mai Thị P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không xét.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê 8 bằng kim loại màu trắng; 01 thanh kim loại có một đầu mài nhọn dài 08cm, có bản rộng 0,7cm, một đầu 06 cạnh; 01 dụng cụ đa năng dài 09 cm, rộng 1,5 cm có màu đỏ, bên trong có 11 dụng cụ bằng kim loại thu giữ của bị cáo.

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng vàng, IMEI: 355379073088865 không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Văn T đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h00' ngày 14/04/2020, tại trước sảnh tòa nhà Chung cư CT8B, Khu đô thị Đ, xã T, huyện T, Hà Nội, Bùi Văn T đã trộm cắp của chị Mai Thị P 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen BKS: 29V8 - 8819 có trị giá: 2.270.000 đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) thì bị bắt quả tang, thu giữ tang vật. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động vẫn cố tình phạm tội. Cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án ngày 03/6/2020 về tội Trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội trong vụ án này do bị cáo thực hiện trước khi có án tích ngày 03/6/2020 nên phạm tội lần này không thuộc trường hợp tái phạm nhưng thể hiện sự coi thường pháp luật. Cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã trả lại cho người bị hại. Do vậy có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét trong trường hợp này bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự và các vấn đề khác:

Người bị hại là chị Mai Thị P đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cờ lê 8 bằng kim loại màu trắng; 01 thanh kim loại có một đầu mài nhọn dài 08cm, có bản rộng 0,7cm, một đầu 06 cạnh thu giữ của bị cáo dùng để phá khóa xe máy trộm cắp;

- 01 dụng cụ đa năng dài 09 cm, rộng 1,5 cm có màu đỏ, bên trong có 11 dụng cụ bằng kim loại thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng;

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng vàng, IMEI: 355379073088865 không liên quan đến hành vi phạm tội.

Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB màu đen có dòng chữ “Kingston” chứa đoạn video và 08 bức ảnh đen trắng ghi lại nội dung sự việc.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bùi Văn T 10 (Mười) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15(Mười lăm) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 03.6.2020 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ 15/04/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là chị Mai Thị P đã nhận lại đầy đủ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xét.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê 8 bằng kim loại màu trắng; 01 thanh kim loại có một đầu mài nhọn dài 08cm, có bản rộng 0,7cm, một đầu 06 cạnh; 01 dụng cụ đa năng dài 09 cm, rộng 1,5 cm có màu đỏ, bên trong có 11 dụng cụ bằng kim loại;

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng vàng, IMEI: 355379073088865.

Hiện đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 8 năm 2020.

Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB màu đen có dòng chữ “Kingston” chứa đoạn video và 08 bức ảnh đen trắng ghi lại nội dung sự việc.

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

- *Tòa án nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;*
- *Viện KSND huyện T;*
- *Công an huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *Lưu HS,VP.*

Lê Huyền Thu